TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 95/2024/DS-ST
Ngày: 26/7/2024
V/v:Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM- TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Lệ.
2. Ông Trần Văn Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2024/TLST- DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2024/QĐXX-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Mộng T, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1. Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1976 (có mặt).
2. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1971 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/05/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Mộng T trình bày: Ngày 25/02/2022 chị T có cho chị N vay số tiền 44.000.000đ, khi vay không có biên nhận, mục đích vay cho con đi học đại học. Chị N là người trực tiếp nhận tiền, chị N đóng lãi được 05 tháng mỗi tháng là 880.000đ. Do chị N ngưng đóng lãi nên chị T đề nghị chị N viết biên nhận ngày

25/7/2022 tại nhà anh C, chị N và anh C có ký tên vào biên nhận nợ. Nay chị T yêu cầu chị N và anh C phải trả chị T số tiền nợ vốn là 44.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày: Vào năm 2022 chị N có vay của chị T số tiền 44.000.000đ, mục đích vay tiền sử dụng trong gia đình, lãi suất thỏa thuận mỗi tháng đóng lãi cho chị T là 1.320.000đ. Chị N đóng lãi cho chị T đến tháng 3/2023 thì ngưng, khi vay chị N là người trực tiếp nhận tiền của chị T, có viết biên nhận ngày 25/7/2022. Việc anh C ký tên vào biên nhận ngày 25/7/2022 thì chị không biết. Nay chị N đồng ý trả chị T số tiền nợ vốn là 44.000.000đ.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Văn C trình bày: Khi chị T cho chị N vay tiền thì anh C không biết, đến khi chị T tới nhà đòi tiền thì anh C mới biết chị N đã vay của chị T số tiền 44.000.000đ, mục đích vay tiền của chị T sử dụng vào việc gì thì anh C không biết, anh C có vay của Ngân hàng 300.000.000 đ để đưa cho chị N trả nợ cho nhiều người trong đó có trả nợ cho chị T. Tại biên nhận nợ ngày 25/7/2022 anh C có ký tên để xác nhận chị N nợ chị T số tiền 44.000.000 đ, nay anh C không đồng ý trả chị T số tiền 44.000.000 đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T giữ nguyên yêu cầu chị N và anh C trả chị số tiền 44.000.000đ, chị N đồng ý trả chị T số tiền 44.000.000đ, anh C không đồng ý trả chị T số tiền 44.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm theo quy định tại Điều 26, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 25/02/2022 chị T có cho chị N vay số tiền 44.000.000đ. Theo chị T trình bày, mục đích chị N vay tiền để cho con đi học, lãi suất 2%/ tháng, chị N đã đóng lãi được 05 tháng mỗi tháng là 880.000đ/ tháng. Theo chị N trình bày lãi suất thỏa thuận mỗi tháng là 3%/ tháng, đóng lãi cho chị T là 1.320.000đ/ tháng. Nay chị N đồng ý trả chị T số tiền nợ vốn 44.000.000đ theo yêu cầu khởi kiện của chị T nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[3] Anh C không thừa nhận nợ chị T số tiền 44.000.000đ mà đây là nợ riêng của chị N. Khi chị N vay tiền chị T thì chị N nói với anh là vay dùm mẹ vợ

50.000.000đ còn chị N chỉ vay 10.000.000đ cho con đi học. Anh C trình bày đã vay 300.000.000đ đưa chị T trả nợ nhưng chị N không trả nợ chị T. Khi chị N vay tiền chị T có viết biên nhận có nội dung: "*Vợ C có mượn mợ Hai T số tiền là 44.000.000 đ, con hứa sẽ trả dần cho mợ hai đầy đủ*" , mợ Hai T là chị T, biên nhận có chữ ký tên của chị N và anh C. Hội đồng xét xử xét thấy, chị N và anh C là vợ chồng, mục đích chị N vay tiền của chị T để lo cho gia đình. Do vậy cần buộc chị N và anh C có trách nhiệm trả chị T số tiền nợ vay 44.000.000đ là phù hợp theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị N và anh C phải nộp án phí như sau: 44.000.000đ x 5% = 2.200.000đ. Do anh C thuộc trường hợp con liệt sĩ có đơn xin miễn án phí nên xét miễn ½ án phí cho anh C số tiền 1.100.000đ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị N phải nộp án phí sơ thẩm là 1.100.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Mộng T.

Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Đặng Văn C có trách nhiệm liên đới trả chị Đoàn Mộng T số tiền nợ vay vốn là 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải nộp án phí sơ thẩm là 1.100.000đ (một triệu một trăm ngàn đồng).

- Miễn án phí sơ thẩm cho anh Đặng Văn C do thuộc trường hợp miễn nộpr án phí.

- Chị Đoàn Mộng T không phải nộp án phí sơ thẩm; hoàn trả chị T số tiền nộp tạm ứng án phí 1.100.000đ (một triệu một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009221 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND huyện Vũng Liêm
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung